TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **341**/2025/HS-PT
Ngày: 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Đặng Kin Nhân**

ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đinh Thị Trang**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T**,** sinh năm 1992 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Huỳnh Thị Tân T1, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích*.

- Ngày 30/7/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội *Cố ý gây thương tích*.

- Ngày 22/02/2010, bị Công an thị trấn L, huyện Đ xử phạt 250.000 đồng về hành vi đánh người khác.

- Ngày 16/11/2010, bị Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng về hành vi đánh người khác.

- Ngày 15/12/2010, bị Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 03/10/2024; thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2024 đến nay.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, Trần Quốc B cùng bạn hát karaoke tại quán K1 ở khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên thì gặp Trần Văn T, Trần Minh P, Phạm Quốc C, anh Hà Văn T2, anh Phạm Hoàng V, chị Huỳnh Thị Tân T1 (vợ T), chị Võ Thị Thanh K (vợ P) và các bạn đang hát karaoke; do quen biết nên T và B mời uống bia; B và chị Phan Thị T3 (vợ B) nhắn tin điện thoại qua lại, biết chị T3 đang ở nhà chị Nguyễn Thị Kim N kế bên quán K1 (nhà N mở quán K2); B đến quán K2 nói chuyện với chị T3, chị N cũng đang đứng cạnh đó, thì giữa B và chị N nói qua lại, các anh Trần Trung T4, Nguyễn Tấn H1, Trần Văn L là khách hát karaoke ra tính tiền và nói chuyện với chị T3 nên B và các anh T4, H1, L xảy ra mâu thuẫn, các anh T4, H1, L rượt B chạy đến quán K1; B vào phòng karaoke nói với T: *"anh, vợ em đang hát karaoke bên quán Hoa Quỳnh với ba thằng nữa, mấy thằng cầm mũ bảo hiểm hay vật gì đó ném em*" rồi B chạy lại quán K2; T, P, anh T2, anh V, chị T1, chị K đi theo đến quán K2 (C vẫn đang hát), đến nơi thì các anh T4, H1, L đã đi về; T nói với T3: *"sao mày có chồng mà còn đi hát karaoke với trai"*, T3 nói lại: *"ông làm gì mà hỏi tôi, liên quan tới ông mà ông nói"*. Nghe vậy, T dùng tay tát vào mặt chị T3 một cái nhưng không gây thương tích gì; cùng lúc này B nói chuyện với chị N, dùng tay đánh vào mặt chị N, thấy chị N bị B đánh thì Trần Như Q (chồng N) chạy đến, B và Q dùng tay đánh qua lại thì được T, P, anh T2 và anh Phan Thành L1 (em họ của Q) can ngăn; B tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào mặt, đầu, trán chị N, ôm vật chị N ngã rồi dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người chị N. C thấy không còn ai trong phòng, nghe ồn ào trước quán K2 nên đi đến. Sau khi được can ngăn, Q chạy vào nhà lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 74cm, lưỡi dài 22cm, rộng 04cm, hai cạnh sắc, mũi nhọn chạy ra để chém nhóm B, anh L1 ôm Q can ngăn; T cầm viên gạch ống 06 lỗ chạy đến ném Q nhưng không trúng; B, P, C cùng xông vào đánh Q; C bị Q dùng dao chém trúng vùng vai phải gây xước da; P, B dùng ghế nhựa loại lớn có lưng tựa ném Q liên tiếp nhiều cái trúng đầu, mặt; chị N chạy đến thì bị B ném

ghế trúng trán; Q vung dao chém nhiều cái về phía nhóm B thì trúng một cái vào vùng trán phải của anh L1 gây vết thương dài 07 cm, lún sọ, có mảnh xương rời, dập xuất huyết não, anh L1 ngã ra sau; T2 chạy vào giằng co lấy dao trên tay Q, thì bị Q dùng dao chém trúng vùng nách trái gây xước da, T2 đi ra ngoài; B, T, P, C dùng tay, chân đánh Q, P cầm ghế nhựa loại lớn có lưng tựa đập 02 cái vào đầu Q, C cầm hai cây chổi cán bằng inox đánh nhiều cái vào đầu, vai Q và ném cán chổi vào người Q; bà Nguyễn Thị Trác H2 (mẹ Q) ôm C kéo xuống nhà bếp, C lấy một con dao thái lan chạy lên để đánh Q thì được chị T1 (vợ T) can ngăn lấy dao, chị K kéo P ra ngoài. Thương, anh T2 thấy anh L1 bị thương tích nặng gọi mọi người đưa đi cấp cứu thì chị N nói "chuyện không liên quan ai bảo nhào vô cho bị chém trúng ráng chịu" nên T, anh T2 bực tức, anh T2 dùng tay tát chị N 01 cái, T dùng tay tát vào mặt chị N 01 cái, dùng chân đạp chị N 01 cái, chị N chạy đến nơi C, Công nghĩ chị N chạy đến đánh mình nên dùng chân đạp chị N 01 cái nhưng tất cả đều không gây thương tích gì. C, B chở anh L1 đến Trung tâm Y tế huyện Đ cấp cứu, sau đó L1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh P cấp cứu; Q, N được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện Đ cấp cứu.

Tại các Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 456, 457 ngày 30/11/2023 và số 465 ngày 18/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P, kết luận:

- Anh Phan Thành L1 bị thương tích tỷ lệ 67%. Vật tác động: Vật có cạnh sắc;

- Chị Nguyễn Thị Kim N bị thương tích tỷ lệ 24%. Vật tác động: Vật tày + vật có cạnh;

- Trần Như Q bị thương tích tỷ lệ 15%. Vật tác động: Vật tày có cạnh + vật có cạnh sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 03/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2025, bị cáo Trần Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt

mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 05/5/2025, bị cáo Trần Văn T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi và tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, tại quán K2 ở khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, xuất phát từ mâu thuẫn giữa Trần Quốc B với các anh Trần Trung T4, Nguyễn Tấn H1, Trần Văn L, B vô cớ gây sự, dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào vùng đầu, mặt, bụng, trán chị Nguyễn Thị Kim N (bạn của vợ B), sau đó ôm vật chị N, gây thương tích 24% cho chị N. Thấy chị N bị đánh, Trần Như Q (chồng N) dùng dao chém lại nhóm B thì bị B, P dùng ghế nhựa, C dùng chổi cán bằng inox đánh vào đầu Q, T dùng tay, chân đánh Q. Trần Như Q bị thương tích 15%, vật tác động là vật tày, có cạnh + vật sắc nhọn.

Hành vi của Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đ và được hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có cậu ruột được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và là Liệt sĩ, có ông ngoại thứ được tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba. Đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình là đúng pháp luật.

[2.3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hình sự và xử lý hành chính về hành vi gây

thương tích cho người khác và gây rối trật tự công cộng nên cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù. Mức hình phạt này là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.4]. Xét nội dung xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: ban đầu lúc B (nhóm của bị cáo) và Q xảy ra mâu thuẫn dùng tay đánh qua đánh lại thì bị cáo cũng đứng ra can ngăn. Khi xảy ra ẩu đả giữa 02 nhóm, Q hung hăn sử dụng hung khí (dao), C dùng cây chổi cán bằng innox, P cầm ghế nhựa loại lớn có lưng tựa để tấn công người khác, còn P chỉ dùng tay, chân đánh Q. Bị cáo không phải là chủ thể chính trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Đồng thời, khi thấy anh L1 (em họ của Q) bị thương tích nặng thì bị cáo cùng anh T2 gọi mọi người đưa anh L1 đi cấp cứu. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Qua đó cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng phán quyết của Tòa án và khả năng cải tạo của bị cáo. Bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nuôi 03 con còn nhỏ tuổi, các cháu sinh năm 2018, 2020 và 2024. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã nhận ra sai lầm và có ý thức khắc phục, sửa chữa; tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình, nuôi dưỡng các con nhỏ.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T không phải chịu.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 03/10/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên